

KIÊN ĐỊNH MỤC TIÊU ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

Lời tòa soạn: “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” là mục tiêu, sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong đường lối cách mạng Việt Nam. Đại hội XIII của Đảng xác định “kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” là một trong “bốn kiên định” hợp thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt các Văn kiện của Đại hội. Tạp chí Chủ nghĩa xã hội - Lý luận và Thực tiễn trân trọng giới thiệu bài phát biểu đề dẫn của PGS, TS Lê Văn Lợi, Phó Giám đốc Học viện, tại Hội thảo “Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng” tổ chức tại Học viện Chính trị quốc gia, ngày 10-11-2021, nhằm làm rõ hơn việc kiên định mục tiêu trên của Đại hội.

Ngày nhận: 08-11-2021

Ngày thẩm định: 15-11-2021

Ngày duyệt đăng: 18-11-2021

Kính thưa các vị khách quý,

Kính thưa các nhà khoa học và quý vị đại biểu!

Độc lập dân tộc (ĐLDT) và chủ nghĩa xã hội (CNXH) là mục tiêu, sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam; nguyên tắc cơ bản, cốt lõi để Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, trong đó, có những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng (1-2021) xác định “kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” là một trong “bốn kiên định”¹ hợp thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt các Văn kiện của Đại hội. Đây là quan điểm định hướng, lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc đổi mới, phát triển đất nước giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 và đến giữa thế kỷ XXI của Đảng. Để những quan điểm của Đại hội đi vào

cuộc sống, ngay trong bài phát biểu bế mạc Đại hội XIII, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề nghị tất cả các cấp uỷ, tổ chức đảng “...vượt qua mọi khó khăn, thách thức để sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống, biến những quyết định của Đại hội thành hiện thực sinh động trong thực tế”².

Theo tinh thần đó và với chức năng, nhiệm vụ của mình, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã rất chủ động, tích cực tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt, triển khai đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống với nhiều hình thức, trong đó có việc cập nhật, bổ sung giáo trình các hệ đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm khoa học các cấp với quy mô khác nhau. Hội thảo khoa học của chúng ta hôm nay được tổ chức nhằm tiếp tục góp phần làm rõ thêm cơ sở khoa học, căn cứ lý luận, thực tiễn, nội dung,

phương hướng, giải pháp thực hiện mục tiêu ĐLDT và CNXH ở Việt Nam hiện nay, nhất là giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045.

Thay mặt Lãnh đạo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Ban Tổ chức Hội thảo, tôi nhiệt liệt chào mừng các nhà khoa học và quý vị đại biểu tham dự Hội thảo. Chúc các đồng chí sức khỏe và hạnh phúc.

Kính thưa các vị khách quý và toàn thể các đồng chí!

Đối với chúng ta, ĐLDT gắn liền với CNXH thuộc phạm trù “dĩ bất biến, ứng vạn biến” của sự nghiệp cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. Đây là vấn đề rộng lớn, quen thuộc nhưng luôn luôn mới mẻ. Với ý nghĩa là *tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt* của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, *kiên định mục tiêu ĐLDT và CNXH* chứa đựng những nội dung, cơ sở, căn cứ lịch sử và logic, thực tiễn và lý luận sâu sắc, sinh động.

1. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng và dân tộc Việt Nam, đáp ứng nhu cầu khách quan của lịch sử cách mạng Việt Nam và hợp xu thế phát triển của thời đại

Sau khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược và sự bất lực, lùi bước, đầu hàng của Nhà nước phong kiến Việt Nam, xã hội Việt Nam dần chuyển thành xã hội thuộc địa, nửa phong kiến. Thực tế lúc đó, dân tộc ta rơi vào cảnh mất nước, nhân dân ta lâm vào tình cảnh lầm than, nô lệ. Xã hội Việt Nam nảy sinh và tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp. Lịch sử Việt Nam đặt ra hai yêu cầu, nhiệm vụ khách quan cơ bản cần giải quyết: chống thực dân Pháp xâm lược để giành ĐLDT và chống phong kiến tay sai để giành tự do, dân chủ cho nhân dân. Sự *gắn kết* hai mâu thuẫn: dân tộc và giai cấp, hai thế lực: tư bản thực dân và phong kiến tay sai là một *thử thách mới, chưa từng có* trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Ngay từ đầu và liên tục

trong mấy chục năm, nhân dân Việt Nam đã anh dũng đấu tranh chống quân xâm lược và phong kiến tay sai với nhiều cách thức, biện pháp, dưới những ngọn cờ, lập trường tư tưởng, khuynh hướng chính trị khác nhau, nhưng rốt cục đều thất bại, bẽ tắc.

Yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc Việt Nam đòi hỏi phải tìm lời giải thỏa đáng bằng một *tư duy chính trị mới, một đường lối chính trị mới*.

Trước yêu cầu cấp bách của lịch sử dân tộc Việt Nam, vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX xuất hiện một nhân vật lịch sử đầy bản lĩnh và sáng tạo, đã *tìm ra* và *lựa chọn* con đường cứu nước, cứu dân đúng đắn. Đó chính là Nguyễn Ái Quốc (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại).

Xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân, ý chí, khát vọng về “độc lập cho dân tộc”, “ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân”; bằng trí tuệ thiên tài, nhân cách và năng lực hoạt động thực tiễn phi thường, trong hành trình tìm đường cứu nước, từ chủ nghĩa yêu nước, Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, CNXH khoa học. Khi bắt gặp và đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin và từ sự phân tích, đánh giá khách quan, khoa học về thực tiễn cách mạng thế giới, Người đi tới hai kết luận đặc biệt quan trọng: (1) Chỉ có Cách mạng Tháng Mười Nga là cuộc cách mạng đã thành công đến nơi³; (2) Chỉ có chủ nghĩa Lênin (Mác - Lênin) là chủ nghĩa *chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất*⁴. Do đó, trong thời đại mới, giải phóng dân tộc, cứu nước, cứu dân phải bằng con đường cách mạng vô sản theo tấm gương cách mạng Tháng Mười Nga và theo *chủ nghĩa Mác - Lênin*. Hồ Chí Minh viết: “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì

mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc...”⁵. Đây là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt đối với cách mạng Việt Nam, nó đã chấm dứt sự khủng hoảng, bế tắc về đường lối, mở ra hướng đi mới cho dân tộc Việt Nam.

Trên cơ sở lý luận Mác - Lênin, phân tích điều kiện thực tiễn của Việt Nam, Hồ Chí Minh đã xây dựng lý luận cách mạng giải phóng dân tộc và con đường phát triển cho dân tộc Việt Nam. Trong đó, xuyên suốt và cốt lõi là: ĐLDT gắn liền CNXH. Theo Người: “Cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn”⁶. Vì, chỉ có gắn ĐLDT với CNXH, đặt cách mạng giải phóng dân tộc vào quỹ đạo cách mạng vô sản mới phù hợp với xu thế thời đại thì mới huy động được đồng thời sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại để giành độc lập cho dân tộc, tự do cho Tổ quốc và chỉ có CNXH mới là sự bảo đảm chắc chắn để có độc lập dân tộc vững bền, mới đem lại ấm no, tự do, hạnh phúc thật sự cho đông đảo nhân dân.

Khi đã là người cộng sản và chiến sĩ của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc ra sức tìm cách “gieo hạt giống” của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp ở các nước thuộc địa, nhất là ở châu Á và Việt Nam với nhận thức đột phá: CNXH, chủ nghĩa cộng sản vào châu Á, vào Việt Nam dễ hơn vào châu Âu bởi nơi đây, sự tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc, thực dân đã “chuẩn bị đất” rồi... Người tích cực nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, xây dựng, hoàn chỉnh đường lối chính trị ĐLDT gắn liền với CNXH và phổ biến, truyền bá vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước để giác ngộ quần chúng, chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ cho sự ra đời của đảng cách mạng, bởi, cách mạng muốn thành công trước hết phải có đảng cách mạng, chân chính, khoa học.

Với sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản và những hoạt động tích cực của Nguyễn Ái

Quốc, chủ nghĩa Mác - Lênin, *ánh sáng chân lý* của đường lối chính trị mới theo ngọn cờ cách mạng vô sản đã tác động mạnh mẽ, sâu sắc đối với những người Việt Nam ở nước ngoài và phong trào cách mạng ở trong nước. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (03-02-1930) cho thấy đường lối chính trị ĐLDT gắn liền với CNXH đã được gieo trồng, nhanh chóng nảy mầm, phát triển mạnh mẽ và đầy triển vọng ở Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Sự kiện này không những khẳng định giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành mà còn chứng tỏ các phong trào yêu nước của nhân dân ta đã chuyển động, hợp lưu theo ngọn cờ cách mạng vô sản theo lôgic lịch sử - tự nhiên. Sự ra đời của Đảng còn chứng tỏ, cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới, theo ngọn cờ của Quốc tế Cộng sản, và từ đây, dân tộc Việt Nam sẽ từng bước tiến lên hòa mình cùng phong trào cách mạng thế giới⁷.

Như vậy, ĐLDT gắn liền với CNXH là sự lựa chọn đúng đắn, khoa học của Hồ Chí Minh, đáp ứng nhu cầu và khát vọng thiêng liêng của toàn thể nhân dân Việt Nam, trở thành *lựa chọn tất nhiên, tự nhiên* của nhân dân và của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Với ý nghĩa đó, chúng ta khẳng định: *Lựa chọn con đường ĐLDT gắn liền CNXH là tất yếu khách quan của lịch sử cách mạng Việt Nam*. Đó là sự lựa chọn của chính lịch sử dân tộc Việt Nam, phù hợp với xu thế phát triển thời đại.

2. Kiên định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là cội nguồn làm nên lịch sử vinh quang của dân tộc Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh

Kể từ năm 1930 đến nay, Đảng ta luôn nắm vững, kiên định và vận dụng sáng tạo đường lối ĐLDT gắn liền với CNXH, xem đó là sợi chỉ đỏ, là mục tiêu, nhiệm vụ xuyên suốt qua

các thời kỳ, giai đoạn cách mạng, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng XHCN. Nhờ có đường lối đúng đắn đó, Đảng tổ chức, lãnh đạo, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi lịch sử vĩ đại đầu tiên của sự kiên định và giương cao ngọn cờ ĐLDT gắn liền với CNXH. Đó là kết quả của việc Đảng lãnh đạo giải quyết một cách đúng đắn, linh hoạt, phù hợp quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, dân tộc và dân chủ, giữa nhiệm vụ phản đế và phản phong của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong triển vọng tiến lên cách mạng XHCN.

Về cơ bản, trong giai đoạn 1930-1945, giữa ĐLDT và CNXH thì ĐLDT là *nổi trội, cần kíp, trước hết, trên hết*; CNXH là *triển vọng tiến lên*. CNXH tuy là *triển vọng tiến lên* nhưng nó có ý nghĩa quyết định đến tính chất triệt để của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Bởi trong quan niệm của lãnh tụ Hồ Chí Minh và của Đảng, CNXH không phải là cái gì cao siêu, trừu tượng; CNXH là “mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng, tự do”⁸. Theo lôgic nhất quán đó, ngày 03-9-1945 (một ngày sau khi Tuyên bố độc lập), Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định rõ *6 nhiệm vụ cấp bách*⁹ của Nhà nước Việt Nam mới - Nhà nước Dân chủ Cộng hòa, nhằm làm cho dân có ăn, có mặc, được học hành và hưởng các quyền tự do, dân chủ...

Cũng với tinh thần đó, trong giai đoạn 1946-1954, Đảng lãnh đạo thực hiện kháng chiến đi đôi với kiến quốc, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại; vừa bảo vệ độc lập của Tổ quốc, vừa từng bước xây dựng chế độ mới; vừa bảo vệ ĐLDT, vừa tạo lập cơ sở, tiền đề cho CNXH. Luận cương cách mạng Việt Nam tại Đại hội II (2-1951) của Đảng chỉ rõ: “Cuộc cách mạng nhằm đánh đổ đế quốc và phong kiến, do nhân dân làm động lực và giai cấp

công nhân lãnh đạo, là một cuộc *cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân* và tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa”¹⁰. Nhờ sự kết hợp chặt chẽ, nhuần nhuyễn và nhất quán như vậy mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta càng đánh càng mạnh, càng mạnh càng thắng và kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp với chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Chiến thắng vĩ đại đó mở ra thời kỳ phát triển mới của dân tộc Việt Nam trong hành trình thay đổi vận mệnh theo mục tiêu, ngọn cờ ĐLDT gắn liền với CNXH.

Giai đoạn 1954-1975, sự *kết hợp, gắn bó* giữa ĐLDT và CNXH ở nước ta được thực hiện trong bối cảnh đặc biệt và thể hiện dưới hình thái độc đáo. Cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng có quan hệ máu thịt, mật thiết, tác động, thúc đẩy lẫn nhau: miền Bắc thực hiện cách mạng XHCN; miền Nam tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Miền Bắc thực hiện cách mạng XHCN và CNXH không chỉ là mục tiêu, lý tưởng, khát vọng mà đã trở thành chế độ xã hội hiện thực với những ưu việt và sức mạnh vật chất. Miền Bắc vừa sản xuất vừa chiến đấu; vừa *trực tiếp đánh bại* chiến tranh xâm lược, phá hoại của đế quốc Mỹ để bảo vệ vững chắc miền Bắc, bảo vệ thành quả cách mạng của cả dân tộc, vừa làm *hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn* miền Nam. Miền Nam chiến đấu hy sinh anh dũng chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai không chỉ để giải phóng miền Nam mà còn để bảo vệ miền Bắc XHCN, thống nhất nước nhà; để Bắc Nam sum họp một nhà cùng tiến lên xây dựng CNXH, xây dựng đất nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh... như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Cả nhận thức, đường lối của Đảng và thực tiễn cách mạng của đất nước giai đoạn 1954-1975 đều xác nhận: Cách mạng ở miền Nam có vai trò *quyết định trực tiếp* đối với công cuộc giải phóng miền Nam,

thống nhất Tổ quốc; cách mạng XHCN ở miền Bắc có vai trò *quyết định nhất* đối với sự nghiệp cách mạng cả nước.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là một trong những thắng lợi vĩ đại, oanh liệt nhất trong lịch dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Thắng lợi vĩ đại này mở ra kỷ nguyên mới trong lịch dân tộc ta: kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất đi lên CNXH. Từ năm 1975 đến nay, ĐLDT và CNXH có điều kiện để gắn bó khăng khít hơn bao giờ hết. Bởi đất nước đã độc lập, thống nhất và chế độ XHCN được xác lập trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên, từ chiều sâu lịch sử, từ lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn cách mạng, Đảng và nhân dân ta nhận thức sâu sắc rằng, dựng nước luôn phải đi đôi với giữ nước; xây dựng CNXH luôn phải gắn liền, đi đôi với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Không phải sau khi “đánh thắng hai đế quốc to” thì sẽ có ĐLDT, thống nhất Tổ quốc vững bền; không phải cứ có ý chí quyết tâm là sẽ nhanh chóng, dễ dàng xây dựng thành công CNXH.

Xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN là sự nghiệp to lớn, lâu dài, vô cùng khó khăn, phức tạp. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ lịch sử vĩ đại ấy, không thể chỉ bằng niềm tin, ý chí cách mạng mà phải bằng khoa học, bản lĩnh, trí tuệ, tuân thủ quy luật khách quan. Càng trong khó khăn, phức tạp càng phải kiên định ĐLDT và CNXH. Từ trong bản chất của mình, *kiên định* ĐLDT và CNXH bao hàm khả năng, yêu cầu đổi mới, phát triển, sáng tạo. Với tinh thần đó, từ năm 1986, Đảng khởi xướng và tổ chức lãnh đạo thực hiện sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước. ĐLDT và CNXH được thực hiện, thể hiện bằng tư duy mới, cách làm mới và những biện pháp mới như: phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN; dân chủ hóa đời sống xã hội; xây dựng nền dân chủ XHCN và Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân,

vi dân; tăng cường xây dựng Đảng toàn diện và xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; thực hiện mở cửa, hội nhập, đối ngoại đa phương với tinh thần Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa,... Theo đó, hơn 35 năm qua, đất nước ta đã đạt được *nhiều thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử*. Với những thành quả to lớn trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội, Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”¹¹.

Như vậy, những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam trong hơn 90 năm qua là minh chứng hùng hồn, sống động khẳng định chân lý ĐLDT gắn liền với CNXH. Kiên định ĐLDT gắn liền CNXH là bí quyết thành công của cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. Lịch sử cách mạng cho thấy, ĐLDT gắn liền với CNXH không chỉ là mục tiêu, lý tưởng, đường lối, ngọn cờ, nguyên tắc mà còn là thực tế, thực tiễn, động lực, quy luật vận động, phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam hiện đại.

3. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh mới

Với những thành quả cách mạng vĩ đại đã đạt được, nhất là thành tựu của sự nghiệp đổi mới, bên cạnh những thuận lợi, thời cơ chưa từng có, đất nước ta cũng đang đứng trước không ít những nguy cơ, thách thức, phức tạp, khó lường. Tại Đại hội XIII, Đảng ta dự báo: *Thế giới vẫn sẽ tiếp tục biến đổi nhanh chóng, phức tạp, khó đoán định*. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được thúc đẩy nhưng cũng gặp nhiều thách thức, nhất là chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cạnh tranh chiến lược và chiến tranh thương mại. Cách mạng công nghiệp 4.0 với nhiều đột phá trên các lĩnh vực

đời sống xã hội đưa đến cả thời cơ và thách thức cho mọi quốc gia, dân tộc. Đại dịch COVID-19 tiếp tục đẩy thế giới lâm vào khủng hoảng về nhiều mặt. Châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á tiếp tục có vị trí chiến lược quan trọng nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nhân tố gây bất ổn định, cả những nhân tố an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống, trong đó có vấn đề tranh chấp phức tạp về chủ quyền trên biển. Điều này tác động, ảnh hưởng nhiều mặt đối với thế giới, khu vực và nước ta.

Tình hình trong nước còn nhiều khó khăn, thử thách và hạn chế vẫn tiếp tục diễn ra. Bốn nguy cơ mà Đảng ta chỉ ra vẫn đang hiện hữu, có mặt gay gắt, phức tạp hơn: “Nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn”¹²; vấn đề bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và phát triển bền vững của đất nước vừa là yêu cầu cấp thiết nhưng cũng là thách thức lớn đối với nước ta. Các thế lực phản động, thù địch tiếp tục chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta bằng nhiều hình thức, thủ đoạn thâm độc, trong đó có việc xuyên tạc, phủ nhận mục tiêu, con đường ĐLDT gắn liền với CNXH ở Việt Nam. Chúng cho rằng, ở nước ta hiện nay, chỉ nên đề ra và giải quyết những vấn đề dân tộc, còn vấn đề giai cấp không nên đặt ra. Mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” được chúng đồng tình, nhưng giải thích theo hướng phi giai cấp, nghĩa là không nhất thiết phải gắn với CNXH. Thực chất là chúng muốn bác bỏ mục tiêu ĐLDT gắn liền với CNXH. Những quan điểm sai lầm kiểu như vậy vẫn được phát tán, lan truyền trong xã hội, nhất là trên không gian mạng. Trong khi đó, tham nhũng, lãng phí, quan liêu và tiêu cực xã hội vẫn diễn biến phức tạp. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược có biểu hiện “phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, mơ hồ, dao động, thiếu niềm

tin; nói trái, làm trái quan điểm, đường lối của Đảng; sa sút về ý chí chiến đấu, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; thậm chí còn phụ họa theo những nhận thức, quan điểm sai trái, lệch lạc; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn bổn phận, chức trách được giao; không thực hiện đúng các nguyên tắc xây dựng Đảng và tổ chức sinh hoạt đảng”¹³. Đây là nguy cơ bên trong rất nguy hiểm đe dọa sự tồn vong của Đảng, của chế độ XHCN, đe dọa mục tiêu ĐLDT và CNXH ở Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, để tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, Đại hội XIII của Đảng xác định 5 quan điểm chỉ đạo, mà quan điểm hàng đầu là quán triệt sâu sắc trong nhận thức và hành động “bốn kiên định”, trong đó có “kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”¹⁴. Theo đó, ĐLDT gắn liền với CNXH là nội dung cốt lõi, xuyên suốt trong các Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; từ việc xác định mục tiêu (mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể), xác định 5 quan điểm chỉ đạo, 12 định hướng phát triển đất nước trong giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và xác định 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá chiến lược của nhiệm kỳ Đại hội XIII...

Sự nhất quán, biện chứng, khẳng khái không thể tách rời giữa ĐLDT và CNXH được thể hiện nổi bật, sinh động ở các nội dung xây dựng CNXH gắn liền với bảo vệ Tổ quốc XHCN; kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN hiện đại, độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng nền dân chủ XHCN, Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN; quản lý xã hội và phát triển xã hội bền vững, hài hòa; xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp

quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi; thực hiện đối ngoại đa phương với tinh thần Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa...

Với những nội dung như vậy, rõ ràng, hiện nay, ĐLDT và CNXH không chỉ là mục tiêu, lý tưởng, đích đến, là đường lối, ngọn cờ, nguyên tắc, định hướng mà còn là thực tế, thực tiễn, là động lực, quy luật vận động, phát triển tất yếu của đất nước ta trong bối cảnh mới. Nền độc lập thật sự của dân tộc; tự do, giàu có, văn minh và hạnh phúc của nhân dân chỉ có thể đạt được một cách bền vững trong sự nghiệp cách mạng theo mục tiêu, lý tưởng của giai cấp công nhân. Trong mọi hoàn cảnh, mọi tình huống, lúc thuận lợi cũng như khi gặp khó khăn, kiên định ĐLDT và CNXH luôn là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Hiện nay, để tiếp tục kiên định mục tiêu ĐLDT và CNXH, cần đặc biệt quan tâm một số định hướng cơ bản sau:

Thứ nhất, nhận thức đầy đủ, sâu sắc về sự gắn kết chặt chẽ giữa ĐLDT và CNXH trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Nhận diện đầy đủ, chính xác, sâu sắc về thời cơ, thuận lợi, nguy cơ, thách thức trong việc thực hiện mục tiêu ĐLDT và CNXH theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trong bối cảnh mới. Chẳng hạn, qua đại dịch COVID-19 chúng ta nhận rõ những ưu việt của chế độ, nhận thức rõ sức mạnh của tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái của dân tộc và chúng ta cũng nhận rõ hơn những hạn chế, bất cập không thể xem thường của chúng ta trên các lĩnh vực, các phương diện đời sống đề ra sức khắc phục. Do đó, để vượt qua khó khăn, thách thức, tranh thủ thuận lợi, nắm bắt thời cơ cần thống nhất rất cao về nhận thức, ý chí quyết tâm hành động của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

Thứ hai, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng thể hiện sâu sắc sự gắn kết chặt chẽ, thống nhất giữa ĐLDT và CNXH, do vậy, cần tích

cực triển khai, thể chế hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng thành chính sách và quy định pháp luật. Theo đó, để kiên định mục tiêu ĐLDT và CNXH cần phải tích cực xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật đồng bộ bảo đảm thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển đất nước nhanh và bền vững trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Thứ ba, tiếp tục xây dựng Đảng toàn diện và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII với trọng tâm: “Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa”, kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa “xây” và “chống”, xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, chống là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên”¹⁵. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu “7 dám” (dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung¹⁶), *gương mẫu* vì nước, vì dân, luôn đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, nhân dân lên trên hết, trước hết.

Thứ tư, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp quốc và luật pháp quốc tế; kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN; kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực; chú trọng nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người. Tiếp tục “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam”¹⁷, của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân,

các giai cấp, tầng lớp, các thành phần kinh tế, xã hội nhằm giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước, đem lại dân chủ, ấm no, an toàn, tự do, hạnh phúc thật sự cho đông đảo nhân dân.

Thứ năm, bảo đảm “bốn kiên định”; coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận nhằm tiếp tục bổ sung, phát triển, “hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội”¹⁸ đáp ứng yêu cầu xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong bối cảnh mới.

Tổ quốc và nhân dân là điểm xuất phát và “ích quốc, lợi dân” là đích đến, là tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá, kiểm chứng mọi đổi mới, sáng tạo cả về lý luận và thực tiễn. Kiên định ĐLDT và CNXH luôn là chân trời rộng mở cho đổi mới, sáng tạo; đồng thời, nó là cái bảo đảm chắc chắn để đổi mới, sáng tạo không chệch khỏi quỹ đạo vì lợi ích chung của đất nước, của nhân dân và nhân loại tiến bộ. Đây là môi trường, điều kiện thuận lợi cho mọi người Việt Nam, trong đó có giới trí thức, lý luận nước nhà nghiên cứu, sáng tạo để góp phần hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng nhằm đưa đất nước tiếp tục “lập nên những kỳ tích phát triển mới vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, “thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của dân tộc”¹⁹: đưa dân tộc Việt Nam *bước tới đài vinh quang, cùng tiến bước, sánh vai với các cường quốc năm châu*.

Kính thưa các nhà khoa học và quý vị đại biểu!

Trên đây là một số nội dung có tính chất đề dẫn, gợi mở để các nhà khoa học, quý vị đại biểu trao đổi, thảo luận. Chủ đề Hội thảo rất rộng lớn, liên quan đến nhiều nội dung trong các văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng và sự phát triển của đất nước trong bối cảnh mới. Trong giới hạn thời gian cho phép, đề nghị các nhà khoa học, quý vị đại biểu phát huy tinh

thần trách nhiệm, khách quan, dân chủ, tập trung trao đổi, phân tích, làm sâu sắc các nội dung chủ đề theo đúng mục đích, yêu cầu của Hội thảo.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc sức khỏe các nhà khoa học, đại biểu khách quý.

Chúc Hội thảo khoa học của chúng ta thành công tốt đẹp!

¹ Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Nguồn: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG, H., 2021, tập 1, tr.109.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG, H., 2021, tập 2, tr.352.

^{3,4} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 2, tr.304; 289.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 1, tr.496.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 15, tr.392.

⁷ Đinh Xuân Lâm (Chủ biên): *Đại cương lịch sử Việt Nam*, (1858-1945, Tái bản lần thứ 13), Nxb. Giáo dục Việt Nam, H., 2011, tập 2, tr.286.

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 10, tr.593.

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 4, tr.6-8.

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2001, tập 12, tr.93.

^{11, 12, 14 16, 17, 18, 19} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG, H., 2021, tập 1, tr. 23; 108; 109; 187; 110; 181-182; 56.

¹³ “*Nhận thức phải chín, tư tưởng phải thông, quyết tâm phải lớn và phương pháp phải đúng*”. Phát biểu Bế mạc Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Nguồn: Báo Nhân dân, ngày 08-10-2021, tr.2.

¹⁵ Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”*.